

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam;

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ sở quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV, bao gồm: cơ sở chữa bệnh thành lập theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước; cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an; trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là cơ sở).

2. Kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở được bố trí từ các nguồn sau:

a) Nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Kinh phí bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan và các địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

- Kinh phí thực hiện Dự án phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010.

b) Các nguồn đóng góp, tài trợ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định cụ thể tại Thông tư này.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

1. Chi các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi; phòng, chống HIV/AIDS; các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV và các vấn đề khác có liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở, bao gồm:

a) Chi công tác tổ chức sinh hoạt xã hội, học tập, trao đổi thông tin, tư vấn phòng, chống HIV/AIDS: 20.000 đồng/người/năm.

b) Chi hoạt động truyền thanh tại cơ sở (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

c) Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

d) Chi bồi dưỡng báo cáo viên:

- Đối với cán bộ cấp Cục, Vụ, Viện, trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương: 150.000 đồng/buổi.

- Đối với chuyên viên cấp tỉnh, Bộ, cơ quan Trung ương; phó các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh: 100.000 đồng/buổi.

- Đối với cán bộ cấp quận, huyện, thị xã: 70.000 đồng/buổi.

- Đối với cán bộ của cơ sở: 30.000 đồng/buổi.

2. Chi thanh toán chi phí xét nghiệm giám sát phát hiện HIV/AIDS tại cơ sở và xét nghiệm HIV đối với các trường hợp bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật (số lượng mẫu xét nghiệm trong giám sát phát hiện HIV/AIDS do cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm phù hợp với dự toán ngân sách được giao): mức chi theo quy định về mức thu viện phí hiện hành.

3. Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tư vấn về HIV/AIDS, các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV và các vấn đề khác liên quan đến HIV/AIDS cho các đối tượng tại cơ sở: mức chi 20.000 đồng/người/buổi tư vấn, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

4. Chi hỗ trợ tiền thuốc điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV đang được điều trị tại khu điều trị của cơ sở, ngoài chế độ trợ cấp điều trị hiện hành: mức tối thiểu 150.000 đồng/người/năm.

5. Chi hỗ trợ thêm về tiền ăn cho người nhiễm HIV thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo do Nhà nước quy định) trong thời gian điều trị bằng thuốc kháng HIV tại cơ sở: mức chi 150.000 đồng/người/tháng.

6. Chi công tác vận chuyển người nhiễm HIV bị bệnh nặng vượt quá khả năng chuyên môn của cơ sở phải chuyển đến cơ sở y tế dân y của Nhà nước hoặc bệnh viện quân đội (đối với phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam trong trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng):

a) Trường hợp vận chuyển người bệnh bằng phương tiện của cơ sở được thanh toán không quá 0,2 lít xăng/km vận chuyển (cho cả lượt đi và về) theo giá hiện hành tại thời điểm sử dụng phương tiện, không phụ thuộc vào số người bệnh trên phương tiện vận chuyển.

b) Trường hợp cơ sở không có phương tiện vận chuyển, phải đi thuê: thanh toán theo giá cước vận chuyển hoặc hợp đồng vận chuyển thực tế.

7. Chi thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở y tế dân y của Nhà nước hoặc bệnh viện quân đội khi có đối tượng của cơ sở mình chuyển tuyến đến đó để tiếp tục được chăm sóc và điều trị: thanh toán theo giá thu viện phí hiện hành của cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ sở y tế dân y của Nhà nước hoặc bệnh viện quân đội. Trường hợp người nhiễm HIV đang tham gia bảo hiểm y tế do Quỹ Bảo hiểm Y tế chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành.

8. Chi phí mai táng người nhiễm HIV khi chết: mức tối thiểu 2.000.000 đồng/người nhiễm HIV bị chết.

9. Chi công tác làm vệ sinh phòng dịch khi có người nhiễm HIV bị chết: 250.000 đồng/người nhiễm HIV bị chết.

Căn cứ vào khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể của địa phương, cơ sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương (có cơ sở) quyết định mức chi cho các hoạt động tại cơ sở thuộc quyền quản lý cho phù hợp, nhưng không thấp hơn các mức quy định tại Thông tư này.

III. LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, HẠCH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

1. Lập và phân bổ dự toán:

a) Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan và các địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở trực thuộc và tổng hợp trong dự toán ngân sách của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Căn cứ dự toán kinh phí được giao, các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan và các địa phương thực hiện phân bổ dự toán cho các cơ sở trực thuộc và tổng hợp trong phương án phân bổ dự toán ngân sách của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định theo quy định hiện hành về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước.

2. Hạch toán kế toán và quyết toán:

a) Việc hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Riêng đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài, thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

b) Các cơ sở sử dụng kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV hạch toán, quyết toán vào loại, khoản tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Chi từ nguồn đảm bảo xã hội: Loại 15, khoản 09.

- Chi từ nguồn kinh phí thực hiện Dự án phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010: hạch toán, quyết toán theo mã số của dự án thuộc Chương trình.

c) Về lập và gửi báo cáo quyết toán: Hàng năm, cùng thời gian quy định lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, các cơ sở có trách nhiệm lập và gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan chủ quản; cơ quan chủ quản có trách nhiệm xét duyệt và tổng hợp vào quyết toán chung của của cơ quan mình để quyết toán với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC; Viện Kiểm sát NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Sở Y tế, Sở Lao động-TB&XH, Sở Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị trực thuộc, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (P.500)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn